



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

LƯU TRÙNG DƯƠNG

Sống vì lý tưởng

KÝ SỰ

Tuyển thơ

Lưu Trùng Dương

THƠ - TRƯỜNG CA - TRUYỆN THƠ - KỊCH THƠ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

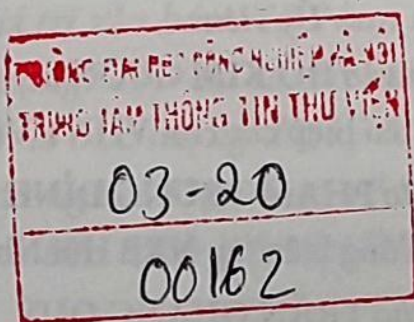
LƯU TRÙNG DƯƠNG

Sống vì lý tưởng

KÝ SỰ

Tuyển thơ
Lưu Trùng Dương

THƠ - TRƯỜNG CA - TRUYỆN THƠ - KỊCH THƠ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản

Văn học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn thực hiện dự án “Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: “Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”. Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn LƯU TRÙNG DƯƠNG

LƯU TRÙNG DƯƠNG

Bút danh khác: TRẦN HƯƠNG DƯƠNG, TRẦN THẾ SỰ

Họ và tên khai sinh: Lưu Quang Lũy.

Sinh ngày 5 tháng 5 năm 1930. Mất ngày 9-10-2014.

Quê quán: phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. **Dân tộc:** Kinh. **Tôn giáo:** Không. Đảng viên Đảng CSVN. Vào Hội năm 1957.

VÀI NÉT VỀ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, CÔNG TÁC, SÁNG TÁC: Đã trải qua các công tác: phóng viên mặt trận báo Vệ quốc quân Liên khu V, Thư ký tòa soạn báo Quân đội nhân dân Liên khu V, Phó trưởng tiểu ban Văn nghệ Quân đội Liên khu V, biên tập viên tạp chí Văn nghệ quân đội, Trưởng đoàn Nghệ thuật Quân tình nguyện Việt Nam ở Lào, Phó trưởng phòng Phát thanh Quân Giải phóng miền Nam, Phó trưởng tiểu ban Văn nghệ miền Nam Trung Bộ, Ủy viên thường vụ Hội Văn nghệ Giải phóng miền Nam Trung Bộ, Phó chủ tịch thường trực, Bí thư Đảng đoàn Hội Văn nghệ Quảng Nam - Đà Nẵng, Tổng thư ký Hội Văn nghệ TP Đà Nẵng.

TÁC PHẨM CHÍNH ĐÃ XUẤT BẢN:

- Thơ: *Tập thơ của người lính* (1949); *Những người đáng yêu nhất* (1960); *Tình nguyện* (1963); *Nỗi nhớ màu xanh* (1975); *Trên đỉnh núi Thành ta hát* (1983); *Bài thơ tình về chim hải âu* (1988); *Thơ tặng anh bộ đội Cụ Hồ* (1990, 1994, 2003); *Bài ca người Đà Nẵng* (2000); *Tuyển tập thơ Lưu Trùng Dương* (thơ - trường ca - truyện thơ - kịch thơ ngắn 2001); *Lưu Trùng Dương - Thơ với tuổi thơ* (2003).

- Tiểu thuyết: *Họ đi tìm thiên đường* (1988); *Con đường sắt vô hình* (2001); *Chết rồi lại sống* (2003); *Bà chánh án mồi côi* (truyện vừa, 2003); *Huyền thoại ở Đak Xing* (2003); *Sống vì lý tưởng* (ký sự, 2004); *Lưu Trùng Dương* (truyện và ký, 2006)...

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC: Giải thưởng loại A: cuộc thi thơ miền Nam Trung Bộ 1948 với *Bài ca tự túc* - Giải thưởng văn học Phạm Văn Đồng, miền Nam Trung Bộ 1950-1951 (*Tập thơ của người lính*). Giải thưởng văn học loại A tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (30 năm kháng chiến 1945-1975); Giải thưởng văn học loại A tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (10 năm xây dựng hòa bình: 1975-1985). Giải thưởng của UBND thành phố Đà Nẵng (1998-2000): tiểu thuyết *Con đường sắt vô hình*, truyện phim (*Ba anh em khác màu da*), Giải thưởng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam năm 2001, tập thơ *Bài ca người Đà Nẵng*.

SUY NGHĨ VỀ NGHỀ VĂN:

Tôi chẳng hề mong làm nên ngọc quý/ Mà chỉ cầu làm ra hạt lúa củ khoai / Viết những bài thơ có ích cho đời...

SỐNG VÌ LÝ TƯỞNG

Ký sự

ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG CHẶN ĐẦU

(Viết về Anh hùng TẠ QUANG TỶ)

Chuyện đánh Mỹ của Tỷ nhiều lắm. Vì nó gắn liền với những hoạt động của bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ, từ bờ biển Bà Rịa qua rừng cao su Bình Dương đến rừng dầu Tây Ninh.

Đầu năm 1968, Tỷ được đề bạt làm đại đội phó đại đội 1. Nhận nhiệm vụ, Tỷ lo nhiều thứ: lo trình độ văn hóa kém không biết làm báo cáo, không biết sắp đặt công việc cho khoa học, lo mình đánh giặc thì được chớ chỉ huy cả trăm anh em thì biết làm sao đây? Tỷ ớn nhất là khi tập họp toàn đại đội để nói chuyện với anh em. Thiệt là khó quá! Có lúc đứng trước đơn vị, Tỷ chỉ biết nói mỗi một câu: "Cứ xốc tới, nghe! Tôi còn thì anh em còn. Đánh chí cốt không bao giờ bỏ nhau...".

Trước đấy, khi Tỷ mới về làm đại đội phó, đại đội 1

còn là một đại đội yếu trong tiểu đoàn. Qua một vài trận chiến đấu, Tỷ thấy anh em chưa quen đánh xe cơ giới nên mỗi lần gặp xe tăng, xe bọc thép, anh em còn tỏ ra lúng túng. Có trận, đơn vị đang đánh tụi bộ binh địch thì 4 chiếc xe M.113 xông đến, anh em cứ chạy tránh né, không ai trị được nó cả. Sau trận này về tới vùng đóng quân, anh em các đại đội khác, cứ mỗi lần gặp đại đội 1, thì cười khúc khích giả dờ nói chuyện với nhau: "Nè, từ rày đừng đá banh với Chủ nghĩa xã hội nữa nghe C.1 nó chạy còn lẹ hơn xe M.113".

Tuy anh em nói chơi vậy thôi, nhưng Tỷ và nhiều anh em trong đại đội cũng có ý nghĩ muốn giấu cái tên C.1 đi để đỡ xấu hổ.

Riêng phần Tỷ, anh rất băn khoăn, bức rút vì cái chuyện đánh xe này dữ lắm. Anh bàn với ban chỉ huy đại đội hạ quyết tâm phải xây dựng đại đội mình thành một đại đội đánh xe thiết giới.

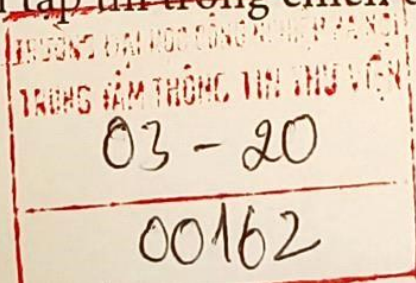
Thế là Tỷ cùng với các đồng chí trong ban chỉ huy đại đội đi sát từng chiến sĩ để tìm nguyên nhân, rút kinh nghiệm.

Sau thời gian tìm hiểu, Tỷ thấy mọi người trong đơn vị rất căm thù quân giặc, người nào cũng muốn giết giặc lập công, và người nào cũng căm tức mấy chiếc xe tăng, xe bọc thép. Từ đó, Tỷ nghĩ: "Thằng giặc nào mình cũng đánh được, có điều là anh em chưa biết cách đánh đó thôi!".

Trong lúc nói chuyện với anh em, Tỷ nghe anh em thường

nói nhiều về hỏa khí chống tăng, Tỷ nghĩ: "Trong đại đội, hỏa khí chống tăng tuy còn ít, làm sao với trang bị hiện có, đơn vị có thể đánh thắng giặc!". Để anh em tin tưởng. Tỷ kể nhiều chuyện đánh tăng của mình trước đây cho anh em nghe. Và sau mỗi câu chuyện, Tỷ thường nhắc thêm: "Cứ tiến sát đến mức ta nhìn thật rõ mặt thằng Mỹ thì không có máy bay, đại bác nào cứu nổi nó nữa, không có vỏ thép nào che chở nổi cho nó. Cứ xốc tới thật gần! Đánh gần là đánh thắng!".

Theo đề nghị của Tỷ, ban chỉ huy đại đội và chi ủy phát động quần chúng mở rộng dân chủ quân sự. Thu thập ý kiến và kinh nghiệm sáng kiến, nhiều kinh nghiệm rất tốt. Thu thập ý kiến và kinh nghiệm của anh em, ban chỉ huy đại đội tranh thủ từng buổi, từng giờ để huấn luyện anh em. Ở nơi đóng quân thì làm ra những hình mẫu xe tăng, xe bọc thép để anh em tập đánh xe. Khi tạm nghỉ trên đường hành quân, thì tổ chức trao đổi kinh nghiệm. Ngay chỗ ém quân phục kích, gặp một ụ mối, một gò đất cũng coi như một xe tăng, các tiểu đội lần lượt tập đánh. Tỷ đi sát, chỉ cho anh em chỗ nào là góc chết của xe, nên trườn tới như thế nào, nên dùng lựu đạn, thủ pháo ném vào đâu... Nhiều lúc thấy anh em tập mệt, Tỷ thương lắm, nhưng Tỷ vẫn kiên quyết động viên anh em tập luyện ngày đêm, và nghiêm chỉnh trong việc huấn luyện, vì Tỷ nghĩ: "Phải thương anh em cho nhằm cách, anh em có đổ mồ hôi trong luyện tập thì trong chiến đấu mới đỡ đổ máu".



MỤC LỤC

<i>Lời nhà xuất bản</i>	7
-------------------------------	---

SỐNG VÌ LÝ TƯỞNG

Ký sự

Đại đội trưởng chặn đầu.....	15
Hương sen Đồng Tháp	32
Nguyễn Văn Lịch, người con của “đất thép”	57
Hương trầm thơm ngát.....	65
Người anh hùng mười bảy tuổi	73
Nguyễn Văn Thế, người con đất Long An.....	88
Một mình một mũi tiến công	106
Sức mạnh tinh thần kỳ diệu	114
Tung hoành giữa hang ổ giặc.....	118
“Vai ngàn cân, chân vạn dặm”	124
Đứng mũi chịu sào	130
Nổi đam mê tột cùng.....	138

THƠ

Giữa quê hương Bác	261
Chuyện một anh bộ đội Cụ Hồ	264
Lời con suối bên hang Cốc Bó	267
Cảm nghĩ trong đêm rước đuốc Bác Hồ	269

Trong viện Bảo tàng Cách mạng.....	270
Huân chương cao quý nhất.....	273
Ngoài khơi Cửa Tùng.....	275
Trong bệnh viện đọc thơ Bác.....	277
Dòng suối Lê-nin.....	280
Con nghe rõ từng lời đất nước.....	283
Vinh quang thay thế hệ Hồ Chí Minh.....	286
Hòa Vang.....	290
Một trời đại hội.....	291
Mồ mẹ.....	294
Làng tôi.....	297
Thương nhất anh nuôi.....	300
Đôi dép của người xung kích.....	303
Ngày về.....	307
Con đường phá hoại.....	312
Chiều nay tôi sống lại.....	315
Người lính của niềm tin.....	318
Mấy lời tâm huyết gửi người lính ngự.....	320
Đáng sống xiết bao một ngày vì cách mạng.....	322
Bay trên trời Tổ quốc.....	327
Ươm mầm hy vọng.....	330
Gửi Điện Biên.....	333
Nậm Rốm - Cửu Long.....	337
“Đảng là mặt trời, con là tia nắng”.....	339
Biển là quê hương.....	341
Khu gang thép.....	344

Vầng sao Tổ quốc	348
Tôi muốn trở thành chiến sĩ bắn giỏi.....	349
Hành quân đêm sao sáng.....	352
Hành quân trong mưa bão	354
Hành quân qua nhà	357
Mây biên giới.....	358
Con tàu mang tâm hồn Đà Nẵng	359
Nhớ dân.....	363
Miền nam ơi, chồi non vẫn lớn	366
Ném còn	368
Tặng chiến sĩ phòng không.....	370
Ghi trên trận địa.....	372
Tuổi thanh xuân có nghĩa tuổi anh hùng	375
Đũa trúc biên phòng	378
Người đoàn viên bốn mươi bảy tuổi.....	380
Người thầy giáo thương binh.....	382
Ghi lại giùm con.....	385
Chào mừng kế hoạch ba năm!	388
Thuyền lại ra khơi.....	391
Người dân quân vùng biển.....	393
Nét xuân	396
Mừng tuổi	398
Bài hát Trường Sơn - Phú Luông	402
Gửi mẹ, bà mẹ Lào của con	405
Buộc chỉ cổ tay	408
Bài ca quân tình nguyện	410

Giao thừa này, Báu ở đâu?.....	414
Nhường hăm cho khách	418
Người thầy giáo trẻ cùng quê.....	420
Hoa xuân trên chiến hào	422
Thao trường.....	424
Đồng chí số 3	426
Những dây hàng rào.....	428
Đối thoại ở đường 9.....	430
Bữa cơm ở chỉ huy sở mặt trận.....	432
Gửi Đà Nẵng thân yêu giữa ngày bão táp	435
Qua sông Bến Hải	438
Trên đường Trường Sơn nói với con.....	440
Khúc ruột miền Trung.....	442
Nỗi nhớ màu xanh.....	446
Cô gái cầm.....	448
Nơi giặc vừa tháo chạy.....	451
Tiếng nhạc trên bờ xe nước.....	454
Trường làng em.....	457
Bút ký ở đồng bằng.....	460
Người thương binh - y tá.....	468
Chuồng bồ câu	471
Thơ bay khắp đỉnh Trường Sơn	473
Bay trong đêm trăng.....	475
Máu	476
Nước mắt.....	478
Trận đánh một trăm mười bảy năm	480

Bài ca người Đà Nẵng	483
Một dòng sông sống lại.....	486
Ba chiếc cầu ở một khúc sông.....	489
Khúc ca mới người vùng biển.....	493
Mảnh bom giữa luống cày.....	495
Cụ già bảy mươi tuổi ở Hòa Sơn	497
Lời một cô bán hàng mậu dịch	498
Lần bị thương thứ sáu	499
Huyện ủy và cây lúa.....	502
Giới thiệu cảng Đà Nẵng	503
Cây đèn biển	505
Hỏi biển.....	508
Trên đỉnh núi thành ta hát	509
Giữa công viên 29/3.....	512
Bùn và hoa	514
Lời một người Việt Nam tiễn biệt một bộ hài cốt Mỹ	515
Về với ngôi trường ngày thơ ấu.....	517
Làng hủi.....	519
Ông được cháu khen	521
Quà tặng đơn sơ	522
Cô thương binh hồng mắt mặc áo lụa hồng.....	524
Lúa tuổi chúng tôi.....	526
Chuyện ghi ở Phú Ninh	529
Quê hương mới	532
Mất và được	535
Trò chuyện với rừng dương	537

Qua vùng giải phóng Kon Tum.....	539
Trả lại mùa xuân cho đất.....	543
Món tiền cưới vợ.....	546
Nghĩ về đồng chí thương binh.....	549
Lời con đường mới mở	550
Cháu về quê nội	552
Bài ca cứu chiến binh	555
Áo cô gái đẹp in hình đầu hổ.....	556
Làm hảo hán, làm vua, làm người.....	557
Đầu cô gái trong hàm cá sấu.....	558
Hát tiếp bài ca tình nguyện	560
Nói với người yêu	562
Chuyện tình chim hải âu	564
Trò chuyện với một nửa hồn mình.....	567
Màu sắc.....	569
Gửi áo cho em	570
Đêm pháo hoa	572
Ở chiến trường, nhận được tin vợ sắp đẻ	575
Gặp mùa xuân	579
Thơ tình anh thợ điện.....	580
Truyền thuyết về cái chết của hai chú cá voi.....	582
Những ngày xa Tổ quốc.....	584
Tặng một đám cưới giữa mùa xuân thống nhất	587
Tình ca hát với sông Thu Bồn	589
Nhớ thương	592
Vẫn chỉ một mà thôi	593

Điệp khúc sông Hàn.....	595
Trẻ hoài hai tiếng “anh - em”	598
Không gian càng mở rộng.....	599
Sắp xa nhau, nói về con lạc đà	600
Đà Nẵng có nhiều hoa hơn trước.....	601
Nỗi nhớ, tình yêu dài theo đất nước.....	604

NHỮNG NGƯỜI ĐẸP NHẤT

Trường ca

I. Ra đời trong đau thương, căm hận.....	607
II. Những chặng đường chiến thắng vẻ vang	616
III. 12 chữ vàng rạng rỡ	630
IV. Chiến tranh nhân dân, chiến tranh thần thánh	643
V. Tình cá nước, nghĩa quân dân	650
VI. Đường Trường Sơn - con đường huyền thoại.....	655

TRUYỆN THƠ

Trong nhà tù lớn	665
Người con gái Rạch Gầm.....	735

KỊCH THƠ NGẮN

Dưới chân cột cờ thành Huế.....	767
Trên bờ sông Sài Gòn.....	787